

Bản án số: 13 /2018/HS-ST
Ngày 17- 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Đức Hạnh

Bà Nguyễn Thị Mai Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Lâm Thái Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quang Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên dự khuyết

Ngày 17/7/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện QB, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/ HSST ngày 15/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 03/7/2018 đối với bị cáo:

- Trương Th, sinh ngày 13/7/1996, tại huyện YM, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn BR, xã NL, huyện YM, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương L, sinh năm 1974 và bà Nguyễn X, sinh năm 1969; vợ: chưa có nhưng chung sống như vợ chồng với chị Triệu T sinh năm 1997, trú tại: Thôn YT, xã YT, huyện QB, tỉnh Hà Giang và có 01 con 3 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện QB; có mặt.

- Bị hại: Anh Lý Tr, sinh năm 1996; trú tại: Thôn NS, xã TB, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng

- Ông Chảo S, sinh năm 1946; trú tại: Thôn NS, xã TB, huyện QB, tỉnh Hà Giang; vắng mặt, không có lý do.

- Anh Chảo C, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2001; trú tại: Thôn NS, xã TB, huyện QB, tỉnh Hà Giang; vắng mặt, không có lý do.

- Ông Sùng Th - sinh năm 1960; trú tại: Thôn NS, xã TB, huyện QB, tỉnh Hà Giang; vắng mặt, không có lý do.

- Anh Xìn V, sinh năm 1990; trú tại: Thôn PS, xã YT, huyện QB, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/3/2018, Trương Th điều khiển xe máy biển kiểm soát 23H8 - 5647 đến nhà anh Tr ở thôn NS, xã TB, huyện QB, tỉnh Hà Giang chơi nhưng nhà anh Tr đi làm vắng hết không có ai ở nhà. Trong lúc Th đang đứng ở trước sân nhà anh Tr thì có ông Sùng Th đến hỏi Th “cháu tìm ai”, Th trả lời “cháu là bạn của Tr” ông Th bảo gia đình nhà Tr đi vắng rồi sau đó ông Th đi về nhà mình. Th quan sát thấy dưới gầm sàn nhà anh Tr có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn trắng, đỏ, biển kiểm soát 23E1-098.01 nên Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. Th nổ xe máy của mình đi từ nhà Tr đi ra hướng đường Quốc lộ 279 về phía huyện QB, đi được khoảng hơn 100 mét Th gửi xe máy của Th ở nhà ông Chảo S ở cạnh đường không quen biết với Th sau đó Th đi bộ theo bờ suối quay lại nhà anh Tr. Th vào trong nhà anh Tr ngồi hút thuốc lào và Th nhìn quanh nhà để tìm chìa khóa xe máy, Th thấy 02 chiếc chìa khóa xe máy treo ở cột nhà gian giữa, Th cầm lấy đi xuống mở ổ khóa điện của xe nhưng không mở được nên Th vút 02 chiếc chìa khóa vào chiếc xô nhựa ở gầm sàn rồi Th đi lên tìm kiếm tại gian bếp nhà anh Tr thấy 01 chiếc chìa khóa để bên dưới chiếc mũ bảo hiểm ở trên một chiếc hòm. Th cầm chiếc chìa khóa này xuống mở được khóa điện chiếc xe máy BKS 23E1- 098.01. Sợ người nhà anh Tr phát hiện ra việc Th trộm cắp chiếc xe máy nên Th dùng tay tháo gương chiếu hậu và biển kiểm soát của chiếc xe máy ra bỏ vào chiếc xô nhựa ở gầm sàn nhà rồi nổ xe máy và điều khiển xe đi ra đường quốc lộ 279 theo hướng huyện BQ đi huyện QB. Trên đường đi đến địa phận thôn TT, thị trấn YB, huyện QB Th dừng lại mở cốp xe máy thấy bên trong cốp có 01 chiếc ví giả da màu nâu, bên trong ví có 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Lý Tr và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lý Ch, Th vút chiếc ví cùng toàn bộ giấy tờ bên trong ví xuống lề đường rồi tiếp tục điều khiển xe máy đến quán sửa xe máy của anh Xìn V ở thôn PS, xã YT, huyện QB, tỉnh Hà Giang. Th nói với anh V là Th vừa mua được chiếc xe máy của người đánh bạc và Th mượn 01 chiếc kéo của quán sửa xe nhà anh V rồi Th dùng chiếc kéo cạo, xóa số máy của chiếc xe máy vừa trộm cắp được của nhà anh Tr, sau đó Th nhờ anh V dùng xe máy của anh V chở Th đến nhà ông Chảo S ở thôn NS, xã TB để Th lấy chiếc xe máy của Th đã gửi trước đó. Anh V đồng ý đưa Th đi lấy xe máy của Th, trên đường đi về xe máy của Th bị hết xăng, anh V đã dùng 02 sợi dây cao su của anh V buộc và kéo xe của Th về quán của anh V. Đến ngày hôm sau trong lúc ở nhà chị T, Th đã tháo biển kiểm soát chiếc xe máy của Th lắp vào chiếc xe máy trộm cắp được của anh Tr rồi Th dùng chiếc xe máy trộm cắp được làm phương tiện đi lại. Đến ngày 06/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QB đã phát hiện Th đang điều khiển chiếc xe máy do Th trộm cắp mà có nên đã tiến hành thu giữ chiếc xe.

Tại bản kết luận giám định số 169/KLGD - PC54 ngày 10/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: trên bề mặt số máy của xe gửi giám định bị tẩy xóa hoàn toàn. Quá trình giám định đã xác định được số máy nguyên thủy của xe là 5C6J177098.

Tại giấy đăng ký mô tô, xe máy số 002880 do Công an huyện QB, tỉnh Hà Giang cấp ngày 04/3/2016 thể hiện chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRUS, biển kiểm soát 23E1- 098.01 có số máy 5C6J177098.

Tại biên bản định giá tài sản số 74/KL - HDDG ngày 09/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện QB kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn trắng, đỏ, số máy 5C6J177098, số khung C6J0GY177097, Biển kiểm soát 23E1- 098.01, xe đã qua sử dụng có giá trị 14.250.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 14/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QB, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Trương Th về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Th từ 10 đến 14 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án và nghĩa vụ chịu án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát về tội danh, mức hình phạt. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại không có yêu cầu về phần bồi thường thiệt hại.

Lời khai của bị hại, người làm chứng trùng khớp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra huyện QB, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện QB trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 22/3/2018 Trương Th đã lợi

dụng trong lúc nhà anh Tr là bạn của mình không có ai ở nhà để lén lút trộm cắp chiếc xe máy biển kiểm soát 23E1 - 098.01 màu sơn trắng, đỏ, nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS trị giá 14.250.000 đồng của gia đình anh Tr để làm phương tiện đi lại cho cá nhân mình rồi sau đó đem bán để lấy tiền tiêu sài. Do vậy hành vi trên của bị cáo Th đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm hại đến trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, có trình độ hiểu biết nhất định, nhận thức được rằng hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tiêu sài của cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo che giấu hành vi phạm tội của mình một cách rất tinh vi bằng cách tháo gương chiếu hậu và biển kiểm soát, cạo, xóa số máy của xe trộm cắp được rồi lắp biển kiểm soát của chiếc xe khác vào để sử dụng nhằm tránh sự phát hiện của mọi người và cơ quan công an. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cho biết bị cáo thường xuyên đi làm ăn xa và có nhiều mối quan hệ phức tạp, công an xã không nắm và quản lý được mọi hoạt động của bị cáo. Vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo phòng ngừa chung.

Song bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với việc anh Sìn V cho bị cáo mượn chiếc kéo để bị cáo cạo, xóa số máy của chiếc xe máy trộm cắp được ngay tại hiệu sửa xe máy của mình nhưng anh V không biết đó là chiếc xe do bị cáo trộm cắp được mà có nên không xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, người bị hại anh Tr đã nhận lại chiếc xe máy và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về việc mất 01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Lý Tr và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lý Ch. Tại phiên tòa hôm nay người bị hại không có yêu cầu gì về phần bồi thiệt hại. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[5] Về vật chứng: 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 23E1 - 098.01 màu sơn trắng, đỏ, nhãn hiệu YAMAHA loại SIRIUS; 01 chiếc gương chiếu hậu; 01 chiếc chìa khóa xe máy được treo kèm dụng cụ lấy dây tai bằng kim loại; 02 chiếc chìa khóa xe máy đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của gia đình anh Tr; 01 chiếc kéo, 02 chiếc dây cao su màu đen đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh V. Quá trình điều tra cơ quan công an đã trao trả cho anh Tr, anh V. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

01 chiếc ví giả da màu nâu, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Lý Tr và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Lý Ch, quá trình điều tra Cơ quan công an đã truy tìm vật chứng nhưng không thấy. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét đến.

01 chiếc xe máy màu sơn đỏ nhãn hiệu FOCOL, số máy H*5BA040498*, số khung H1114A000823; 01 biển kiểm soát xe máy 23H8 - 5647; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 000818 mang tên Hoàng Đình Công; 01 chìa khóa xe máy một mặt có chữ DS, một mặt có chữ DAISHO là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo, bị cáo đã sử dụng để đi đến nhà anh Tr trước lúc bị cáo nảy sinh ý định phạm tội, vì vậy chiếc xe máy này không bị coi phương tiện đi lại dùng vào việc phạm tội vì vậy cần xem xét trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự .

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Th 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 07/4/2018.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Trương Th 01 chiếc xe máy màu sơn đỏ nhãn hiệu FOCOL, số máy H*5BA040498*, số khung H1114A000823; 01 biển kiểm soát xe máy 23H8 - 5647; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 000818 mang tên Hoàng C; 01 chìa khóa xe máy một mặt có chữ DS, một mặt có chữ DAISHO

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện QB, tỉnh Hà Giang ngày 15/6/2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố Tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngoài ra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp Hà Giang;
- Phòng PV27, PC81 Công an tỉnh;
- VKSND huyện QB;
- CA huyện QB;
- CCTHADS huyện QB;
- UBND xã NL, huyện YM;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Hải Phương